

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05- 01 -2021.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Trung.

Ông Lê Gia Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2020/TB-TA ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2020, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 30/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Hồ Văn D thường xuyên rượu chè, vợ chồng sống không hạnh phúc. Thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Hồ Thị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Hong Mới, xã Hướng Linh sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay và đã ly hôn theo phong tục. Thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị Hồ Thị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn D.

Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D có 02 con chung: Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015 và Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016. Khi ly hôn chị Hồ Thị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015, giao cháu Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Hồ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 30/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Hồ Văn D trình bày: Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ nhau, cãi nhau nên chị Hồ Thị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hong Mới, xã Hướng Linh sống từ tháng 7 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng đã ly hôn theo phong tục, nhưng anh Hồ Văn D vẫn thấy còn tình cảm và yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D có 02 con chung: Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015 và Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016. Khi ly hôn anh Hồ Văn D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu chị Hồ Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Hồ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể trong vụ án này, Thẩm phán đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Đảm bảo sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị L ly hôn anh Hồ Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015 cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao cháu Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Hồ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Hồ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản sao giấy khai sinh của các con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Thị L. Bị đơn anh Hồ Văn D không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Biên bản xác minh ngày 23/11/2020 do Tòa án tiến hành xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho anh Hồ Văn D nhưng tại phiên tòa hôm nay anh D vắng lần thứ hai không rõ lý do; Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hướng Linh, huyện

Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc nên từ tháng 7 năm 2020 chị Hồ Thị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hong Mới, xã Hướng Linh sống cho đến nay. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 23/11/2020 tại UBND xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa về tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D thì anh Hồ Văn D và chị Hồ Thị L đã ly hôn theo phong tục dân tộc Vân Kiều nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; chị Hồ Thị L được ly hôn anh Hồ Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh D có 02 con chung: Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015 và Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016. Xem xét điều kiện, đảm bảo việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con, cũng như sự phát triển về mọi mặt của các con thấy rằng: Chị Hồ Thị L và anh Hồ Văn D đều có nghề nghiệp lao động tự do, chưa có nhà riêng, đang sống chung với gia đình, nên không đảm bảo để một bên trực tiếp nuôi cả hai con. Vì vậy căn cứ Điều 58, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Thị D1, sinh ngày 28/6/2015. Giao cháu Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Hồ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001797 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử vắng mặt bị đơn Hồ Văn D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hồ Thị L được ly hôn anh Hồ Văn D.
3. Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Din, sinh ngày: 28/6/2015 cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Hồ Thị Thúy D2, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Hồ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.
Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001797 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa.
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã Hướng Linh;
- Lưu tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung